

I/ ĐỌC HIỂU:(6 điểm)**Đọc bài thơ**

“Công danh đã được hợp ⁽¹⁾ về nhàn
 Lành dữ âu chi thể nghị khen
 Ao cạn vớt bèo cấy muống
 Đìa thanh phát cỏ ương sen
 Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc, Thuyền
 chở yên hà ⁽²⁾ nặng vạy then.
 Bui ⁽³⁾ có một lòng trung lẫn hiếu,
 Mài chǎng ⁽⁴⁾ khuyết, nhuộm chǎng đen.”

(Thuật hứng-bài 24- Nguyễn Trãi, NXB Giáo dục Việt Nam, 2006)

Chú thích: (1) Hợp : đáng, nên

(2) Yên hà : khói sông (3) Bui : chỉ có (4) Chǎng : chẳng

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1.(0,75 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2.(0,75 điểm) Bài thơ viết theo thể thơ nào?

Câu 3. (0,5 điểm) Câu thơ sau: “Công danh đã được hợp ⁽¹⁾ về nhàn” là nói về công danh đã thành hay là đang theo đuổi?

Câu 4. (0,5 điểm) Chữ “nhàn” trong bài thơ trên là chỉ cuộc sống an nhàn, sung túc hay chỉ cuộc sống khi về ẩn cư?

Câu 5. (0,5 điểm) Xác định phép tu từ dùng ở 2 dòng thơ :

“Ao cạn vớt bèo cấy muống
 Đìa thanh phát cỏ ương sen”

Câu 6.(0,75 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đã xác định ở **câu 5**?

Câu 7.(0,75 điểm) Tìm những hình ảnh thiên nhiên được miêu tả trong 2 dòng thơ sau:

“Ao cạn vớt bèo cấy muống
 Đìa thanh phát cỏ ương sen”

Câu 8. (0,5 điểm) Nêu nội dung chính của bài thơ trên.

Câu 9. (0,5 điểm) Hai dòng thơ kết thể hiện vẻ đẹp gì trong tâm hồn của Nguyễn Trãi?

“Bui ⁽³⁾ có một lòng trung lẫn hiếu,
 Mài chǎng ⁽⁴⁾ khuyết, nhuộm chǎng đen.”

Câu 10.(0,5 điểm) Theo em, trong bài thơ này, câu thơ nào hay nhất? Vì sao?

II/ LÀM VĂN (4,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:

“Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi. Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.”

(Trích : *Tinh hoa xử thế* của tác giả Lâm Ngữ Đường)

Anh/chị hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ về ý kiến: “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời*”

---- Hết ----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

PHẦN	NỘI DUNG	ĐIỂM
I. Đọc hiểu: (6,0 điểm)		
Câu 1.	Phương thức biểu cảm/biểu cảm Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm.	0.75
Câu 2.	Thể thơ Thất ngôn bát cú Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm.	0,75
Câu 3.	Công danh đã hoàn thành Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm.	0,5
Câu 4.	Cuộc sống ẩn cư Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm.	0,5
Câu 5	• Liệt kê Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm.	0,5

Câu 6	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao hiệu quả biểu đạt câu thơ Câu thơ sinh động, bình yên, tâm trạng vui vẻ, an nhiên <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. Học sinh trả lời được 1 ý 0,5 điểm Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm. 	0,75
Câu 7	<ul style="list-style-type: none"> Bèo, muống, cỏ, sen Hướng dẫn chấm: <ul style="list-style-type: none"> Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. Học sinh trả lời được 2 hình ảnh chấm 0,5 điểm - Học sinh trả lời được 1 hình ảnh: 0,25 điểm. Học sinh chép cả câu thơ có chứa hình ảnh: 0,25 điểm. 	0,75
Câu 8	<ul style="list-style-type: none"> Bài thơ thể hiện sự lựa chọn của Nguyễn Trãi khi lui về ở ẩn, trở về với cuộc sống hòa mình vào thiên nhiên, với công việc đồng ruộng và rời xa chốn quan trường đầy toan tính. Tuy vậy, ẩn sâu trong tâm hồn ông vẫn là tấm lòng luôn hướng về dân về nước. Bài thơ ca ngợi tâm hồn thanh cao, trái tim yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau, giám khảo chấm cần linh hoạt - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> Học sinh trả lời được 1 ý chấm 0,25 điểm Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm. 	0,5
Câu 9	<p>Tấm lòng của Nguyễn Trãi là tấm lòng của một người yêu nước thương dân. Ngay cả khi sống trong cảnh nhàn hạ, gần gũi với thiên nhiên thì ông vẫn không quên mối lo cho dân, cho nước. Tấm lòng của Nguyễn Trãi là tấm lòng yêu nước, thương dân nồng nàn, thiết tha. Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giáo viên chấm câu này cần linh hoạt 	0,5
Câu 10	<p>Học sinh chủ động chọn bất kì câu thơ nào trong bài, miễn là trả lời thuyết phục</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Giáo viên linh hoạt chấm, ưu tiên cho các câu trả lời sáng tạo và thuyết phục</p>	0,5

II. Làm Văn: (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ về ý kiến: “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời*”

a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0,25
Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: “ <i>Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời</i> ”	0,25
c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm	

	<p>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động về vấn đề nghị luận.</p> <p>Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, có thể đảm bảo các ý sau:</p>	
	* Giới thiệu vấn đề	0,25
	<p>Giải thích vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khiêm tốn: là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác. - Thành công là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra là bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời 	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn luận vấn đề - Vì sao phải khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự. + Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân. + Chúng ta đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến thói tự cao, tự đại, đề cao thái quá thành tích của bản thân, không chịu tiếp tục cố gắng, tất yếu sẽ dẫn đến thất bại. + Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn. - Ý nghĩa của lòng khiêm tốn: + Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng. + Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người. 	1,0
	<p>Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác. + Học lối sống khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống 	0,75
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
I +II		10,0

----- Hết -----